Bài 3 Kiểm soát chế độ nước và các công trình thủy lợi: Cần nhất quán hơn

SIMON BENEDIKTER

Kiểm soát chế độ nước luôn giữ vai trò chủ đạo trong việc quản lý nguồn tài nguyên nước ở vùng châu thổ Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Sau đây là những phát hiện sơ bộ từ một cuộc nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực này:

Với một cảnh quan sông nước rộng lớn, ĐBSCL bao gồm một mạng lưới dày đặc với các con sông/rạch thiên nhiên và kênh do con người đào vét trong ba thế kỷ qua, giai đoạn chủ chốt trong lịch sử môi trường gần đây của đồng bằng. Trong ba thập kỷ vừa qua (giai đoạn sau khi đất nước được thống nhất), sự can thiệp của con người vào chế độ sinh thái phức tạp của vùng đồng bằng thậm chí đã tăng lên càng ngày đều đặn với việc xây dựng các công trình thủy lợi như đê điều, kè, trạm bơm, và vô số các cống dẫn nước. Ngày nay, các công trình thuỷ lợi này đã xuất hiện khắp nơi ở vùng ĐBSCL. Những kế hoạch sắp tới về kiểm soát toàn bộ dòng nước và luồng ra đang ngày một gia tăng, như là công trình xây dựng gần đây của các đề án kiểm soát chế độ nước với quy mô lớn, cụ thể là Nam Măng Thít, Ô Môn – Xà No, Bắc Vàm Nao và Quản Lộ – Phụng Hiệp được tài trợ bởi các nhà tài trợ quốc tế và Chính phủ Việt Nam.

Công trình thủy lợi có mục đích kiểm soát điều kiện sinh thái phức tạp tại các tiểu vùng của châu thổ nhằm thúc đẩy năng suất nông nghiệp và kiểm soát lũ. Sự tăng trưởng kinh tế nông nghiệp mạnh mẽ của "vựa lúa" gắn liền trực tiếp với việc phát triển phương pháp khoa học công nghệ mới trong lĩnh vực thủy lợi.

Tại các vùng bị ngập lũ sâu theo mùa ở phía Bắc đồng bằng, các trạm bơm, cống và đê điều là các phương tiện dùng để kiểm soát lũ và nâng cao công suất tưới tiêu. Sản xuất nông nghiệp thường bị hạn chế do thiếu nước ngọt ở những vùng ven biển, nơi mà sự xâm nhập mặn thường xuyên diễn ra vào mùa khô. Vì thế, các đê và cống được áp dụng để ngăn mặn vào các khu vực trồng lúa. Hơn nữa, ở các vùng ven biển cống được phối hợp sử dụng ngược lại với các chiến lược sử dụng nước của nông dân nuôi tôm và trồng lúa.

Quản lý và khai thác công trình thủy lợi và dịch vụ cung cấp nước để sản xuất ở ĐBSCL dựa vào một bộ máy hành chính phức tạp với sự phân cấp thứ bậc nghiêm ngặt từ trên xuống. Các chức năng và nhiệm vụ được phân cấp theo quy mô của công trình. Về cơ bản, công trình lớn liên tỉnh và các kênh/ sông chính thuộc phạm vi quyền hạn của chính quyền Trung ương, cụ thể là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN & PTNT). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Sở NN & PTNT), ở cấp tỉnh và cấp huyện là Phòng NN &

Hệ thống thủy lợi của Tp. Cần Thơ *(thiết kế bởi S. Genschick & S. Benedikter)*

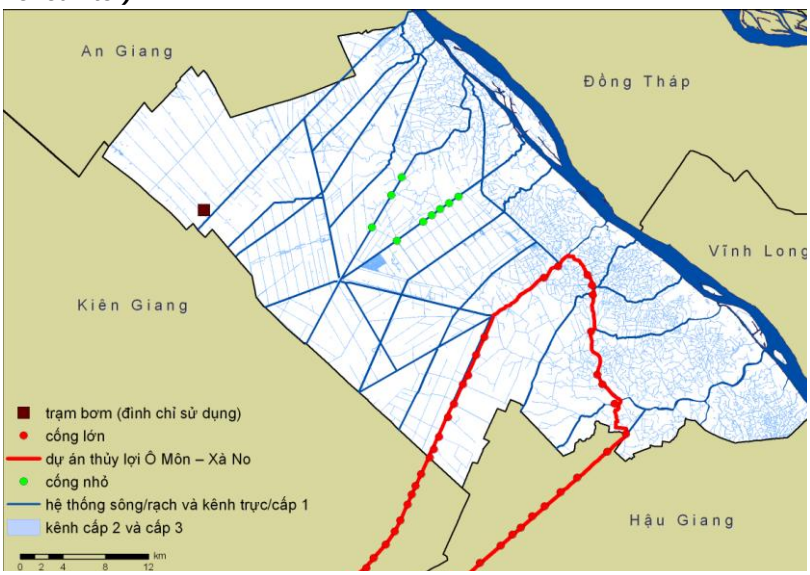

PTNT tương ứng phụ trách các kênh nhỏ hơn (kênh cấp 1, 2, 3) các loại cống và đê điều. Trong khi, khảo sát quy hoạch và xây dựng công trình mới trong lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi quản lý nhà nước, thì từng tỉnh lập một công ty quản lý và khai thác công trình thủy lợi (CTQLKT CTTL). Xí nghiệp này có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ thủy nông cũng như chịu trách nhiệm về công việc vận hành và duy trì công trình. Theo nguyên tắc trên, công trình liên tỉnh được quản lý bởi một CTQLKT CTTL trực thuộc Bộ NN & PTNT và công trình liên huyện thuộc CTQLKT CTTL tỉnh. Công trình thủy lợi nhỏ hơn như kênh thủy lợi nội đồng hay đập nhỏ do nông dân tự quản lý, nhưng theo hướng dẫn và giám sát của chính quyền địa phương cấp huyện và xã. Nông dân hợp tác với nhau dưới hình thức hợp tác xã nông nghiệp hoặc liên kết với nhau với cấu trúc lỏng lẻo hơn trong các tổ hợp tác sản xuất/ tổ bơm tưới ở cấp ấp, đóng góp quỹ và lao động để duy trì hoạt động của họ trong lĩnh vực tưới tiêu nội đồng.

Mặc dù dòng chảy của nước không theo giới hành chính, quản lý thuỷ lợi ở vùng đồng bằng vẫn hoạt động dọc theo đường ranh giới hành chính thay vì ranh giới đường thủy .Do điều kiện sinh thái và hệ thống thủy lợi khác biệt tại các tỉnh, hiện nay từng tỉnh có một cơ cấu quản lý riêng biệt về mặt quy hoạch, xây dựng, vận hành và khai thác công trình thủy lợi và cung cấp dịch vụ tưới tiêu. Vì vậy, cơ cấu tổ chức quản lý thủy lợi không thể đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia và tổng hợp do chính quyền Trung ương định hướng. Ví dụ, tại Cần Thơ, Sóc Trăng và Vĩnh Long dịch vụ thủy nông cũng như vận hành và bảo trì công trình thủy lợi thuộc về ngành quản lý nhà nước trong lĩnh vưc thủy lợi của Sở NN & PTNT, trong khi đó ở hai tỉnh Bạc Liêu và Tiền Giang chức năng và nhiệm vụ này được giao cho CTQLKT CTTL thuộc nhà nước hoặc cổ phần hóa.

Điều này đã gây ra khó khăn trong việc phối hợp quản lý thủy lợi liên tỉnh; ví dụ việc nạo vét kênh mương, nâng cấp và duy trì kè và các công trình đê điều. Công trình thủy lợi quy mô rộng lớn như Nam Măng Thít (Vĩnh Long và Trà Vinh) hoặc Ô Môn - Xà No (Cần Thơ, Hậu Giang và Kiên Giang) do Bộ NN & PTNT tài trợ và thi công với sự tham gia khá thấp của cấp địa phương trong quá trình quy hoạch và thi công, mặc dù các công trình này được giao cho cấp tỉnh phụ trách về vận hành và duy trì (quản lý và khai thác) sau khi kết thúc việc thi công. Hiện nay, thay vì các tỉnh nên liên kết với nhau chặt chẽ hơn để tổng hợp và quản lý liên tỉnh theo ranh giới thủy văn/thủy lực hay, ít nhất, các công trình này được xem như là một hệ thống hoàn chỉnh, mỗi phần của các công trình này vẫn được quản lý bởi cơ quan có thẩm quyền của từng tỉnh trong phạm vi địa giới hành chính. Nói chung, vấn đề quản lý thủy lợi cần phải khuyến khích nhiều hơn và cần thiết hài hòa phối hợp không chỉ giữa các tỉnh của vùng, mà còn giữa cấp chính quyền Trung ương và các cấp địa phương tạo nên một cơ chế quản lý mang tính tổng hợp và hợp lý đối với việc quản lý và khai thác công trình thủy lợi ở vùng ĐBSCL.

Tài liệu tham khảo

EVERS, H.-D. & S. BENEDIKTER (2009): *Strategic Group Formation in the Mekong Delta - The Development of a Modern Hydraulic Society*. ZEF Working Paper Series, Center for Development Research, Bonn University.

EVERS, H.-D. & S. BENEDIKTER (2009): *Hydraulic Bureaucracy in a Modern Hydraulic Society Strategic Group Formation in the Mekong Delta*. Water Alternatives 2(3): 416-439.

Simon Benedikter tốt nghiệp Thạc sĩ Đông Nam Á học, chuyên ngành Kinh tế và Tiếng Việt học từ trường Đại Học Bonn. Từ năm 2007 tác giảlà chuyên viên nghiên cứu của ZEF và hiện đang nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực quản lý tài nguyên nước ở Việt Nam, bao gồm chủ đề đổi mới cơ chế và thể chế quản lý thủy lợi ở vùng ĐBSCL.